

Số: 648/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 20 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định phương pháp tính và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 935 /TTr-CT ngày 13/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *bu*

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải)
- Lưu: VT, TNMT, TC



CHỦ TỊCH

Đỗ Đức Duy
Đỗ Đức Duy

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước
đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý thu thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái nhằm đảm bảo thi hành có hiệu quả Luật Quản lý thuế, các luật có liên quan và chính sách pháp luật về Thuế, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý, thu hồi các khoản nợ đọng tiền thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với hoạt động khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý các trường hợp nợ đọng tiền thuế, phí, tiền phạt, tiền chậm nộp, tiền thuế trốn lậu, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với tổ chức, cá nhân chây ì cố tình không chấp hành nghĩa vụ của người nộp thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật thuế Tài nguyên và Luật Khoáng sản.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định về mục đích, đối tượng, nguyên tắc và hình thức phối hợp công tác, trao đổi thông tin giữa Cục Thuế tỉnh với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) trong công tác quản lý thu thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

b) Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thuế tài nguyên, Luật Khoáng sản, Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý khai thác, mua bán, vận chuyển và sử dụng tài nguyên khoáng sản;

b) Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp và hình thức phối hợp, trao đổi thông tin

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý thuế, phí, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản; bảo đảm công tác quản lý thu thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được thực hiện kịp thời, đúng thẩm quyền, hiệu quả và không chồng chéo;

b) Việc phối hợp phải được thực hiện thường xuyên liên tục, hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc giữa các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan;

c) Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp công tác phải được bàn bạc để thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo;

d) Nội dung thông tin trao đổi và phối hợp công tác giữa các cơ quan được quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, chỉ được sử dụng trong công tác quản lý thu thuế, phí và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Hình thức phối hợp, trao đổi thông tin:

Công tác phối hợp trao đổi thông tin về hoạt động khai thác khoáng sản để theo dõi, quản lý thu, nộp tiền thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản kịp thời vào ngân sách nhà nước được thực hiện thông qua các hình thức sau:

a) Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp;

b) Tổ chức họp bàn, trao đổi, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành nhằm kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khai thác, vận chuyển, sử dụng khoáng sản, chấp hành các quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết;

đ) Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC PHỐI HỢP QUẢN LÝ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Điều 4. Cục Thuế tỉnh

1. Thực hiện công tác quản lý thuế, tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế cho người nộp thuế, quản lý thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Quản lý thuế, pháp luật về thuế, phí, Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013, Nghị định số

158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và các nội dung tại Quy chế này; kiểm tra, thanh tra chấp hành nghĩa vụ thuế và xử lý vi phạm về thuế (nếu có) đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; phối hợp với Sở Tài chính (chủ trì), Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng giá tính thuế tài nguyên hàng năm, giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phù hợp với từng thời điểm theo thị trường.

2. Ấn định thuế theo quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản kê khai thuế không đúng thực tế khai thác hoặc không thực hiện đầy đủ sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ theo quy định. Căn cứ tài liệu điều tra, thu thập (nếu có), thông tin được ghi trên Giấy phép khai thác về trữ lượng, công suất khai thác hàng năm hoặc tài liệu xác định sản lượng thực tế khai thác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ấn định sản lượng tài nguyên tính thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường.

3. Cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền gồm:

a) Sản lượng khai thác theo hồ sơ khai thuế hàng năm đối với từng mỏ đã được cấp phép;

b) Tình hình chấp hành nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân;

c) Danh sách các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản còn nợ thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác (định kỳ hàng quý gửi danh sách này cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện).

4. Dựa trên kết quả xử lý vi phạm theo quy định của Luật quản lý thuế đối với tổ chức, cá nhân không nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tổng hợp bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

5. Phối hợp tham gia kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản và việc chấp hành nghĩa vụ thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu phối hợp từ cơ quan Tài nguyên và Môi trường hoặc từ các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản theo quy định; thẩm định hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định; bảo đảm quy định về lựa chọn tổ chức để cấp phép hoạt động khoáng sản đối với khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Chủ trì tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp với cơ quan thuế trong việc đôn đốc, xử lý các trường hợp nợ đọng tiền thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, các nghĩa vụ tài chính khác của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cấp, các ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; quản lý chặt chẽ, giám sát kịp thời các trường hợp chuyển nhượng quyền khai thác, khai thác không đúng thời gian cấp phép, các thủ tục và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi đóng cửa mỏ khoáng sản, gia hạn thời gian khai thác.

Khi tiếp nhận thông tin về tình hình nộp thuế và chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân do cơ quan Thuế chuyển đến, tiến hành xử lý và trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm về nghĩa vụ tài chính theo quy định của Luật Khoáng sản.

Trên cơ sở tổng hợp, đề nghị bằng văn bản của Cục Thuế tỉnh đối với các trường hợp phải tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản và các thông tin, tài liệu có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của ngành thì xem xét, tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền sử dụng Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản theo đúng quy định.

4. Cung cấp thông tin cho cơ quan Thuế, gồm:

a) Thông tin về cấp Giấy phép khai thác, điều chỉnh bổ sung, cấp lại giấy phép, chuyển nhượng quyền khai thác và đóng cửa mỏ khai thác tài nguyên, các thông tin liên quan đến tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân để cơ quan Thuế theo dõi quản lý thu thuế, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản;

b) Đôn đốc, yêu cầu các doanh nghiệp nộp báo cáo định kỳ trong quá trình khai thác khoáng sản, đồng thời gửi Cục Thuế tỉnh để đối chiếu với số liệu khai thuế của người nộp thuế. Trường hợp đột xuất phối hợp với Cục Thuế tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về sản lượng khai thác thực tế và các thông tin khác có liên quan;

c) Dự thảo các Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ, Quyết định đóng cửa mỏ, Quyết định chấp thuận trả lại Giấy phép, Quyết định thu hồi Giấy phép trình cấp có thẩm quyền quyết định; gửi các quyết định đã được ban hành đến Cục Thuế tỉnh để làm căn cứ theo dõi, đề xuất xử lý về các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

5. Cung cấp thông tin kịp thời cho UBND cấp huyện các giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản đã được cơ quan có thẩm quyền cấp; các giấy phép khai thác khoáng sản đã bị xử lý tước quyền sử dụng, thu hồi và các thông tin liên quan đến đóng cửa mỏ trên địa bàn cấp huyện.

Điều 6. Sở Tài chính

Kịp thời xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi bổ sung có hiệu lực, trong đó có giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; thường xuyên rà soát, điều chỉnh đảm bảo phù hợp với biến động của thị trường về giá tính thuế tài nguyên; phối hợp với cơ quan Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng giá khởi điểm để đầu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn.

Điều 7. Sở Xây dựng

1. Chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước và cung cấp các thông tin liên quan đến lĩnh vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng cho cơ quan thuế: Tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh thông qua công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công trong khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; chủ trì hoặc phối hợp thực hiện công tác thanh, kiểm tra hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền.

2. Yêu cầu các doanh nghiệp chứng minh đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trước khi nhận hồ sơ xác nhận xuất khẩu, các loại giấy phép thuộc thẩm quyền trên cơ sở các thông tin liên quan do cơ quan thuế cung cấp.

Điều 8. Công an tỉnh

1. Tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, trao đổi thông tin các trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép cho Cục Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan để tiến hành kiểm tra, xử lý việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Xác minh, điều tra, xử lý nghiêm các vụ việc trốn thuế đối với hoạt động khai thác, vận chuyển tài nguyên khoáng sản có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự do cơ quan Thuế và các cơ quan có liên quan đề nghị giải quyết, kịp thời chuyển hồ sơ, vụ việc qua điều tra; xác minh có sai phạm về thuế nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự để cơ quan Thuế xử lý truy thu và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

3. Phối hợp với cơ quan thuế, cơ quan Tài nguyên Môi trường trong việc đôn đốc, cưỡng chế đối với các trường hợp chây ì, nợ đọng tiền thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 9. Sở Công Thương

1. Cung cấp thông tin về các doanh nghiệp khai thác khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, khối lượng vật liệu nổ công nghiệp đã sử dụng hàng năm của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản báo cáo theo quy định để cơ quan thuế đối chiếu với sản lượng khai quyết toán thuế tài nguyên khi có đề nghị phối hợp của cơ quan Thuế.

2. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép, gia hạn, đổi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo thẩm quyền. Tạm dừng việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép, gia hạn, đổi giấy phép sử dụng vật liệu nổ cho những doanh nghiệp đã có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền tước quyền sử dụng hoặc đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh gửi đến.

3. Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan thuế tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực khai thác, vận chuyển khoáng sản.

Điều 10. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổng hợp và tham mưu trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo đề xuất, kiến nghị với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành trung ương để hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền đối với các vấn đề: Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong việc tính, thu, nộp các nghĩa vụ tài chính;...

2. Giúp Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh nắm tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên môn; tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; thông báo, truyền đạt kịp thời và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, thu nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; kiến nghị với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện.

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với cơ quan Thuế trong việc cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản phục vụ công tác quản lý thuế theo quy định tại Khoản 3, Điều 5 Quy chế này.

2. Chỉ đạo UBND cấp xã trên địa bàn phối hợp kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những sai phạm trong khai thác tài nguyên khoáng sản như: Khai thác trái phép, ảnh hưởng đến môi trường để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

3. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc đôn đốc nợ đọng thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Điều 12. Các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản

1. Khai thuế, nộp thuế, phí, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đúng quy định pháp luật.

2. Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuế tài nguyên, các khoản thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tính đến thời điểm chuyển nhượng và các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

3. Cung cấp thông tin về đo đạc, xác định trữ lượng khai thác của từng mỏ cho Cục Thuế tỉnh khi có yêu cầu.

4. Theo dõi, hạch toán sản lượng thực tế khai thác khoáng sản theo từng mỏ, hàng năm lập Bảng kê sản lượng khai thác thực tế theo từng mỏ gửi kèm Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên gửi cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo quy định tại Khoản 6, Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày 31/01 hàng năm, có trách nhiệm báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (đồng thời gửi cơ quan Thuế trực tiếp quản lý) theo quy định tại Điều 7 Nghị định

số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện Quy chế về kết quả công tác theo dõi, giám sát tình hình khai thác tài nguyên khoáng sản để Cục Thuế tỉnh tổng hợp đề xuất giải pháp tăng cường quản lý đối với hoạt động thu thuế tài nguyên, phí, các nghĩa vụ tài chính, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Cục Thuế tỉnh tổng hợp) khi phát hiện những sai phạm của người nộp thuế về khai thác tài nguyên khoáng sản.

3. Hàng năm, giao cho Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm là cơ quan đầu mối tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các quy định có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh những vướng mắc phản ảnh kịp thời về Cục Thuế tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *02*

CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Duy